CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG
AN GIANG IMPORT EXPORT COMPANY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAMNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số: 327/XNK-TCKT
(V/v giải trình chênh lệch lợi nhuận Q3/2026 so với Q3/2025/ Re: Explanation of the profit variance between Q3 2026 and Q3 2025)

An Giang, ngày 29 tháng 10 năm 2026
An Giang, 29 October 2026

CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG
Digitally signed by CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG
DN: C=VN, S=AN GIANG, L=Phường Long Xuyên, CN=CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:1600230737
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2026.10.29 17:00:49+07'00'
Foxit PDF Reader Version: 2023.2.0

Kính gửi/To: **- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/*State Securities Commission***
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/*Hanoi Stock Exchange*

- Căn cứ theo Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán đối với các Công ty niêm yết/Pursuant to Circular No. 96/2020/TT-BTC dated November 16, 2020, issued by the Ministry of Finance regarding information disclosure on the stock market for listed companies.
- Căn cứ vào Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất Quý III kết thúc tại ngày 30/9/2026 do Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang tự lập/Based on the Separate Financial Statements and Consolidated Financial Statements for the third quarter ended 30 September 2026, prepared by An Giang Import Export Company..

Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang xin giải trình về việc chênh lệch lợi nhuận sau thuế TNDN Quý 3 năm 2026 so với cùng kỳ Quý 3 năm 2025 như sau/*An Giang Import Export Company hereby provides an explanation for the variance in profit after corporate income tax in the third quarter of 2026 compared to the same period of 2025 as follows:*

1. Đối với BCTC riêng lẻ/ *For the separate financial statements:*

Trong kỳ kinh doanh Quý 3 năm 2026, lợi nhuận sau thuế TNDN đạt 14.921 triệu đồng so với khoản lỗ 5.902 triệu đồng của kỳ quý 3 năm 2025 do Công ty ghi nhận doanh thu hoạt động tài chính từ việc chuyển nhượng 30% vốn góp tại Công ty TNHH Angimex – Kitoku cho Công ty CP Lương thực Angimex/ *In the third quarter of 2026, profit after corporate income tax amounted to VND 14,921 million, compared to a loss of VND 5,902 million in the third quarter of 2025. This improvement was attributable to the Company's recognition of financial income from the transfer of a 30% equity interest in Angimex – Kitoku Co., Ltd. to Angimex Food Joint Stock Company.*

2. Đối với BCTC hợp nhất/ *For the consolidated financial statements:*

Tương tự như báo cáo riêng, trong kỳ kinh doanh Quý 3 năm 2026, lợi nhuận sau thuế TNDN đạt 5.577 triệu đồng so với khoản lỗ 8.118 triệu đồng của kỳ quý 3 năm 2025 do Công ty ghi nhận doanh thu hoạt động tài chính từ việc chuyển nhượng 30% vốn góp tại Công ty TNHH Angimex – Kitoku cho Công ty CP Lương thực Angimex/ *Similar to the separate financial statements, in the third quarter of 2026, profit after corporate income tax amounted to VND 5,570 million, compared to a loss of VND 8,118 million in the third quarter of 2025. This improvement was attributable to the Company's recognition of financial income from the transfer of a 30% equity interest in Angimex – Kitoku Co., Ltd. to Angimex Food Joint Stock Company.*

Đơn vị tính: Triệu đồng/ Unit: VND million

Chỉ tiêu/ *Indicators*	BCTC riêng Quý III/2026 *Separate Financial Statements Q3/2026*				BCTC HN Quý III/2026 *Consolidated Financial Statements Q3/2026*			
	Năm nay/*This year*	Năm trước/*Last year*	Chênh lệch/ *Variance*	(%)	Năm nay/*This year*	Năm trước/*Last year*	Chênh lệch/ *Variance*	(%)
Doanh thu thuần bán hàng & dịch vụ/ *Net revenue from sales and services*	3.787	2.568	1.219	47%	3.787	2.568	1.219	47%
Giá vốn hàng bán/	3.175	3.170	5	0%	5.238	4.160	1.078	26%

Cost of goods sold								
Lợi nhuận gộp/ *Gross profit*	**611**	**(602)**	1213	(201%)	**(1451)**	**(1592)**	141	(9%)
Doanh thu hoạt động tài chính/ *Financial income*	37.061	721	36.340	5040%	37.061	721	36.340	5.040%
Chi phí tài chính/ *Financial expenses*	20.348	4.272	16.076	376%	20.348	4.272	16.076	376%
Trong đó: chi phí lãi vay/ Of which: interest expenses	20.348	4.272	16.076	376%	20.348	4.272	16.076	376%
Phần lãi lỗ trong Cty LDLK/ *Share of profit/loss from joint ventures and associates*					(4.459)	0	(4.459)	100%
Chi phí bán hàng/ *Selling expenses*					0,4	0	0,4	100%
Chi phí quản lý doanh nghiệp/ *General and administrative expenses*	2.368	1.894	474	25%	5.197	3.106	2.091	67%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ *Profit from operating activities*	14.956	(6.047)	21.003	(347%)	5.605	(8.251)	13.856	(168%)
Lợi nhuận khác/ *Other profit*	(34)	146	(180)	(123%)	(29)	132	(161)	(122%)
Tổng lợi nhuận trước thuế/ *Total profit before tax*	**14.921**	**(5.902)**	20.823	(353%)	**5.577**	**(8.118)**	13.695	(169%)
Thuế TNDN/ *Corporate income tax*								
Lợi nhuận sau thuế TNDN/ *Profit after corporate income tax*	**14.921**	**(5.902)**	20.823	(353%)	**5.577**	**(8.118)**	13.695	(169%)

(Nguồn: Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất Quý III/2026 do Công ty tự lập/Source: Separate and Consolidated Financial Statements for Q3/ 2026 prepared by the Company).

Trên đây là thông tin giải trình của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang, kính trình Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội được biết/*The above is the Company's explanation provided by An Giang Import Export Company, respectfully submitted to the State Securities Commission and the Hanoi Stock Exchange for their information.*

Trân trọng kính chào/ *Yours sincerely*,./.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
LEGAL REPRESENTATIVE
CHỦ TỊCH HĐQT
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS

LƯƠNG ĐỨC TÂM

Nơi nhận/*Recipients:*
- *Như trên/As above;*
- *Lưu VT, Thư ký HĐQT/Filed at the Administration Office and the Secretary of the BODs*